

Thứ hai, Trung Quốc luôn khẳng định rằng không có bất kỳ đảo礁 nào trong Công ước Liên Hợp Quốc về Luật biển 1982 (UNCLOS) nên cấm việc xây đảo nhân tạo. Theo tác giả Phạm Đình Lập ở Hội Học Phúc An (Trung Quốc), việc Trung Quốc xây đảo nhân tạo cũng như Nhật Bản, Hồng Kông xây thêm sân bay quốc tế và đảo nhân tạo thế giới (World Islands) của Dubai. Vì vậy, Trung Quốc có toàn quyền xây dựng các đảo nhân tạo và không có bất kỳ bên nào được phép can thiệp. Phạm Đình Lập [trong bài viết đăng trên tờ The Huffington ngày 3/6](#) đề cập đến án kiện Mỹ đưa máy bay do thám P-8A bay trong vòng 12 hải lý xung quanh các đảo nhân tạo thuộc chủ quyền Trung Quốc. Điểm quan trọng trong luận điểm này là Trung Quốc đang xây dựng trên phần đất của riêng mình, nên các nước khác không có quyền và lý do gì để can thiệp

Thứ ba, trên tất cả các phương tiện truyền thông, Trung Quốc đều khẳng định mình chỉ là nạn nhân; còn các nước khác mới là kẻ hiếp đáp. Điểm này được Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị nhắc lại vào ngày 27/6 tại Diễn đàn Hoà bình thế giới tại Bắc Kinh. Ông cho rằng [“Trung Quốc mới thực sự là nạn nhân lớn nhất”](#) đối với các vấn đề xâm lấn chủ quyền ở Biển Đông. Ông còn khẳng định “sẽ có lợi với tôi” và “không thể nhìn một con cháu” nếu để chủ quyền của Trung Quốc bị xâm lấn. Lập luận này như quán với quan điểm mà Bộ Quốc Vụ Vụ Tôn Kiến Quốc, Phó Tổng tham mưu trưởng Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc (PLA) phát biểu tại Hội thảo Shangri-La vừa qua. Trong Hội thảo này, Bộ Quốc Vụ Vụ [nhấn mạnh những mối liên hệ giữa Trung Quốc và liên tục các bên liên quan “thay đổi đều bằng hợp tác”](#). Trên các diễn đàn thế giới, một số bài viết như bài của Greg Austin trên tờ [The Diplomat](#) (đăng ngày 18/6) còn cho rằng Việt Nam mới là kẻ hung hăng nhất trên Biển Đông với sự thách thức chi phối đáng kể và các mối nguy hiểm.

Thứ tư, Trung Quốc luôn chĩa mũi nhọn can thiệp của bên thứ ba vào vấn đề Biển Đông. Hội đồng Trung Quốc, sự tham gia của bên thứ ba sẽ làm phức tạp tình hình, thậm chí dẫn đến leo thang xung đột. Đó là “bên thứ ba” mà Trung Quốc cảnh cáo nhiều nhất. Theo tác giả Sam Bateman với bài viết về các chiến dịch do hàng hải của Mỹ thực hiện trên Biển Đông đăng trên [Diễn đàn East Asia](#) (ngày 1/6), thì sự hiện diện của Mỹ chỉ làm cho tình hình khu vực trở nên càng thêm phức tạp thay vì giải quyết được vấn đề như Mỹ tuyên bố. Ngoài ra, Trung Quốc cũng sẽ dựng các kênh truyền thông như Tân Hoa xã (Xinhua) để thách thức quan điểm [phần đông của hội đồng Tuyên bố chung của các nước G7 vừa qua về Biển Đông](#) (8/6), trong đó nhấn mạnh sự không đồng tình với Nhật Bản – quốc gia đã thúc đẩy các nước G7 thông qua vấn đề này. Thứ báo Hoàn Cầu (Global Times) cũng là phương tiện truyền thông gần đây đã [đăng tải các bài viết phần đông chuyên tuấn tra của máy bay P-8A Mỹ cũng như việc](#)

[Tình thế Úc quyết định số phận máy bay cùng lực lượng đồng minh của Mặt trận tra tấn Bỉn Đông](#)

Thứ trận thông tin của Trung Quốc

Từ quá trình quan sát mặt trận tuyên truyền quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc trong suốt thời gian qua, có thể thấy Trung Quốc đang chủ động thiết lập mặt trận thông tin rộng khắp. Ba hướng phát triển cần bôn rút ra để chủ chiên lược kiểm soát tri thức Bỉn Đông của Trung Quốc:

Thứ nhất, ngày càng có thêm nhiều trung tâm nghiên cứu chuyên về Bỉn Đông của Trung Quốc được xây dựng và nâng cấp với mục đích tập trung những học giả hàng đầu về vấn đề này. Nhiều ngạ chuyên gia và nghiên cứu viên chủ yếu là các học giả Trung Quốc đi du học ở nước ngoài. Các học giả này về có vốn tiếng nước ngoài, về học được phương pháp tập các “lò” tại các nước phát triển đi trước. Quan trọng hơn biệt cách truyền bá lập luận của Trung Quốc, dĩ nhiên là bônng tiếng Anh.

Thứ hai, trong thời gian về qua, nhiều ý kiến tập ra bên về lập trường của Trung Quốc tại Bỉn Đông xuất hiện. Một đáng chú ý là có nhiều học giả nước ngoài đồng tên tác giả. Những tác giả này lúc trước có quan điểm trung dung về Bỉn Đông hoặc không viết nhiều về đề tài này nay có mặt sự chuyển dịch theo hướng “thân Trung Quốc”, được chia làm nhiều [dòng khác nhau \[1\]](#). Từ đó, có nhiều đơn đoán và nghiên cứu rộng các học giả này đã bôn ảnh hưởng bôn Trung Quốc bônng nhiều hình thức, nônng nhất là mua chuộc bônng tiến theo kênh cá nhân. Hay mặt hình thức khác thông qua kênh tập bônng cách tập tr tập các công trình nghiên cứu; nghiên cứu viên khách mời hay tập đi tập kiến tập tập các thông tin, chônng tập, dĩ liêu, quan điểm tập phía Trung Quốc.

Thứ ba, đang có nhiều đơn hiệu cho thấy kế hoạch này được thực hiện mặt cách có hệ thống tập trong ra ngoài. Ý định kiểm soát tri thức về Bỉn Đông trên bình diện quốc tế được thực hiện qua việc thiết lập các mối quan hệ công tác nghiên cứu với các viện, trung tâm hay đơn học của Mỹ và EU. Tập chí thiết lập các tập sự nghiên cứu (think-tank) tại các nước này. Gần đây nhất mặt thí dĩ hay nh tập dĩ là [Viện Nghiên cứu Quan hệ Mỹ Trung](#)

(

The Institute for China-America Studies)

được thành lập ở Virginia (Mỹ).

Tự nhận mình một trung tâm nghiên cứu độc lập,

[mặt sự bùng nổ](#)

tuy vậy chỉ ra sự kết nối của Việt Nam này với chính phủ Trung Quốc. Cho đến nay hoạt động của Việt Nam tập trung nhiều vào vấn đề tranh chấp Biển Đông. Giám đốc trung tâm Nông Hồng cũng là một tên tuổi của Trung Quốc đã xuất hiện tại nhiều diễn đàn quốc tế về đề tài này.

Cần rõ ràng rằng, truyền thông tin của Trung Quốc sẽ hữu ích những điểm mạnh cũng như điểm yếu riêng của nó. Với nguồn lực lớn về tài chính cũng như nhân lực, mạng lưới thông tin và quan điểm của Trung Quốc chiếm ưu thế về số lượng và mức độ bao phủ. Số lượng bài viết học thuật và thảo luận chính sách được đăng trên các diễn đàn quốc tế của Trung Quốc nhiều hơn các nước tranh chấp khác, chưa kể tại số lớn trích dẫn. Không rõ với lượng đầu tư bao nhiêu tiền và thời gian để có thể thu hút (hay “khuynh đảo”) được các học giả nổi tiếng và thành lập liên tục các cơ sở nghiên cứu uy tín quốc tế. Số áp đảo về số lượng khiến cho các quan điểm từ phía học giả Trung Quốc được tiếp cận nhiều hơn với tầng suất thế giới xuyên biên. Khi một truyền thông tin về Biển Đông luôn nóng mỗi ngày với hàng loạt các bài viết, bình luận, và phân tích liên nhau, thì học giả ASEAN và Việt Nam thế giới xuyên biên trong “mê hồn trận”.

Tuy nhiên, điểm yếu lớn nhất của phía Trung Quốc là sự thuyết phục của lý lẽ. Lấy ví dụ về vấn đề chủ quyền. Trong khi các chứng cứ chủ quyền của Việt Nam được các tài liệu và bản đồ trong và ngoài nước xác nhận và chứng minh một cách rõ ràng về tiến trình và lịch sử xác nhận chủ quyền thì những tài liệu từ phía Trung Quốc không thể hiện những được trình bày như vậy. Các quan điểm của chủ đạo của Trung Quốc không tạo được sự đồng thuận từ cộng đồng thế giới, đặc biệt trong giới học giả. Cuộc tranh luận về diễn giải “đồng lòng” từ năm 2009 hay gần đây nhất là sự “mập mờ” trong kế hoạch xây các đảo nhân tạo tại khu vực Trường Sa là những thí dụ điển hình.

Xây dựng một hệ thống cơ sở dữ liệu Biển Đông

Cần chú ý với “truyền thông tin” của Trung Quốc cần một cách “đánh” phù hợp. Vì thế, xác định đúng cách tiếp cận là bước đầu tiên để hình dung ra những mặt

tiêu nguyền và dài hạn trong tương lai. Có 3 điểm chính mà chúng tôi muốn nhấn mạnh: (i) Cuộc đấu tranh trên mặt trận thông tin-học giả tại Biện Đông đã chuyển dịch: từ tranh cãi quan điểm sang tranh cãi số liệu và dữ kiện; (ii) Với các lập luận và quan điểm sai lệch của Trung Quốc, các học giả Việt Nam cần các dữ liệu thực tế để phản biện; (iii) Thông qua hệ thống dữ liệu thực tế, các biện pháp “phần công” sẽ được định hình một phương thức tham gia cộng đồng, mở đường cho tất cả học giả khu vực và quốc tế cùng tham gia [2].

Từ cách tiếp cận “dữ liệu thay vì lập luận” trên, chúng tôi cho rằng các học giả ASEAN và Việt Nam chuyên về Biện Đông hiện tại cần bắt tay vào công cụ và làm dày thêm hệ thống cơ sở dữ liệu và bằng chứng và sự thật có liên quan tại Biện Đông. Đó không chỉ là các dữ liệu và lịch sử, công pháp quốc tế, mà còn là các dữ liệu và khảo cổ học, kinh tế biện, môi trường, dân cư các đảo, chuyển dịch khí hậu liên quan đến đổi đời v.v...

Điểm đột cách khác: Thiết lập một hệ thống cơ sở dữ liệu về Biện Đông là mục tiêu quan trọng, và ưu tiên. Một hệ thống cơ sở dữ liệu như vậy sẽ giúp cho các học giả tiếp cận nhanh chóng các bằng chứng, dữ liệu, sự thật, hay các tài liệu có liên quan. Điều này tạo ra những lập luận vững chắc và thuyết phục. Hệ thống cơ sở dữ liệu Biện Đông gồm sẽ bao gồm nhiều hồ sơ khác nhau theo đầu tư ba nguyên tắc cốt lõi:

Thứ nhất, hệ thống cơ sở dữ liệu về Biện Đông cần mang tính liên ngành. Sẽ có những lập luận thuyết phục và sắc bén, các học giả phải sử dụng nhiều bằng chứng từ các ngành khác, như khảo cổ học, lịch sử, địa lý, môi trường, luật quốc tế, đóng tàu, công nghệ quốc phòng v.v... Điều này đang thúc đẩy nghiên cứu và hợp tác nghiên cứu giữa các ngành khoa học khác nhau liên quan tại Biện Đông.

Thứ hai, hệ thống cơ sở dữ liệu mang tính xuyên quốc gia, liên khu vực (transnational), theo nghĩa không giới hạn trong một khuôn khổ của một quốc gia hay một nhóm quốc gia nào đó. Kết hợp với các học giả có uy tín ở nước ngoài sẽ hệ thống cơ sở dữ liệu về Biện Đông thêm phong phú và đa chiều. Các học giả nước ngoài sẽ góp thêm tiếng nói ủng hộ Việt Nam trong quá trình tranh luận với học giả Trung Quốc. Ngoài ra, đây cũng là cơ hội hợp tác, nâng cao năng lực nghiên cứu giữa Việt Nam và các trung tâm học thuật lớn thế giới.

Thứ ba, hệ thống cơ sở dữ liệu phải mang tính mở và luôn luôn được cập nhật thông

qua quá trình xét. Tính mở giúp công đồng tiếp cận một cách nhanh nhất các nghiên cứu công nghệ như những bài báo phân biệt của các học giả ở trong lẫn ngoài nước. Tính mở công giúp cho các học giả trẻ, công nghệ các nhà nghiên cứu bên trong, lẫn ngoài tiếp cận được một nguồn tri thức phong phú, đa ngành và mang nhiều giá trị về mặt học thuật. Điều này giúp nuôi dưỡng niềm đam mê nghiên cứu khoa học công nghệ mở rộng hơn nữa số lượng học giả trong mạng lưới. Tính mở của hệ thống có số dữ liệu được chúng tôi cho là quan trọng, giúp duy trì giá trị cốt lõi nhất: tạo ra một hệ thống kiến thức tổng hợp về Biện công từ các thành phần khác nhau.

Việc xác định cách tiếp cận đúng đắn, hợp lý và khả thi là bước đầu tiên để có thể tiếp hợp lực lượng. Một ý tưởng tốt nói riêng số là một đầu mối cho các ý tưởng khác được định quy từ về. Khiêm tốn hơn một chút thì đó là một “que diêm” dẫn đường.. Số tham gia tích cực của giới học giả số là vấn đề quan trọng để chúng tôi các hành vi gây hại của Trung Quốc trên mặt trận truyền thông và học thuật. Số hiệu quả của các biện pháp này, nếu hiện hữu, sẽ thúc đẩy số học trẻ lẫn hơn của các cơ quan công quyền (như các học trẻ về cơ chế, tài liệu, tài chính và kế thuật). Tôi với các thành phần từ nhân-doanh nghiệp, hệ thống dữ liệu số mang lại những giá trị rất lớn về mặt chiến lược, hay công nghệ. Tham gia vào quá trình định hướng các ưu tiên chiến lược về mặt công nghệ (đóng tàu, thông tin, môi trường v.v) số mở ra những cơ hội kinh doanh và khả năng hợp tác với nhiều đối tác trên thế giới.

Trên phương diện mặt nguồn hơn và dài hơn, để có thể phát huy tiềm năng đầy đủ của các biện pháp trên, một môi trường học thuật lành mạnh và chế định với vai trò của các cơ sở nghiên cứu và nhà nghiên cứu phải là trung tâm. Một cơ sở dữ liệu tổng thể về Biện công không phải là điều khó thực hiện. Quan trọng là có số tham gia của tất cả các bên có liên quan. Các biệt quan trọng nhất, cần tập trung nguồn lực của một đầu mối. Điều này có thể là một cá nhân có uy tín, hoặc có thể là một trung tâm nghiên cứu có đủ năng lực. Cào bọng trong nghiên cứu là một vấn đề của khoa học Việt Nam những năm vừa qua. Hiện tại công nghệ này không được phép được lập lại, để biệt với một lĩnh vực đang có vai trò quyết định công nghệ lai số còn của đất nước.

--

TS Trương Minh Huy V , Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Quốc tế Hội KHXH&NV HCM

TP.

(SCIS)

, đồng thời là ủy viên

Hội đồng giám sát hoà bình Thái Bình Dương

thuộc Diễn đàn Toàn cầu Boston (www.bostonglobalforum.org).

Nguyễn Thị Phương, Nghiên cứu viên tại Trung tâm Nghiên cứu Quốc tế (SCIS),
Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia TP.HCM.

[1] Trước tiếp nhận là nguồn tin chính hay sẽ đóng những bằng chứng của Trung Quốc mà không có sự duy phân biệt hay kiểm tra một cách rõ ràng. Hai là diễn giải lại các sự kiện, bằng chứng với một góc nhìn, lập luận theo kiểu của Trung Quốc, tìm cách soi sáng những lập luận đó dưới lăng kính của các lý thuyết hiện đại của phương Tây hay luật quốc tế, luật biển quốc tế. Xu hướng “lý thuyết hoá mang màu sắc Trung Hoa” có đóng góp một phần vào bức tranh chung của các lý thuyết khác nhau những một khác vô hình chung trở thành công cụ để truy cập tại các lập luận và chủ quyền. Đại với các học giả mang tính trung dung hiện thì đại của và lợi ích tại vị trí một Trung Quốc trên đây nên định còn là một mặt nội. Đại này giúp giải thích tại sao Trung Quốc luôn nhận mệnh sự can thiệp của bên thứ ba vào tranh chấp Biên Đông sự biển nội nay thành “chợ dầu” Châu Á hoặc là âm mưu tiềm tàng cho khả năng xảy ra Thế Chiến thứ ba

[2] Đại hình như hành động xây dựng đảo của Trung Quốc vừa qua. Một nhóm học giả Mỹ và Việt Nam đã tiến hành làm hồ sơ đảo nhân tạo, bằng cách thu thập các sự liệu và thông tin thực tế về các tác động môi trường, quy mô và kỹ thuật xây dựng đảo, thông số kỹ thuật của vỏ khí v.v... Những dữ liệu thực tế đó mở đường cho các tranh luận tại bên chốt, tên gọi, hành vi, cũng như các tác động của đảo nhân tạo với tình hình an ninh khu vực. Có thể thấy một sự kết quả ban đầu khi qua cuộc tranh luận đáng chú ý gần đây giữa hai bên liên quan đến vấn đề đảo nhân tạo. Sự phân công gần như ngay lập tức của các học giả Việt Nam giúp báo về các quan điểm của Việt Nam và bác bỏ ngay quan điểm sai trái của học giả nước ngoài đưa một phần lớn vào các học thuyết dữ liệu trên. Xem thêm báo cáo về tình hình tranh chấp Biên Đông hiện nay do [Boston Global Forum](http://www.bostonglobalforum.org) xuất bản và hồ sơ về đảo nhân tạo do Đại án

[Đại Sĩ Ký Biên Đông](#)

xuất bản.

